

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2018/HS-ST
Ngày 13/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chung;

Bà Lê Thị Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Viện- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Thạch H, sinh năm 1967 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;
Chỗ ở: T, B, C, SveyRieng, CamPuChia; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/10; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch V và bà Phạm Thị D(Đều đã chết); chồng: Quách L(đã chết); con: Có 05 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17-10-2017 đến nay – Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Triệu Thị Kim K– Luật sư Văn phòng Luật sư Y thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn – Có mặt.

- Bị hại: Chị P, sinh năm 1996; Địa chỉ: E, Phmon Pênh, CampuChia; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện I, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện I, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Lý Văn G, sinh năm 1982.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9-2016, trong lần sang Trung Quốc thăm con gái, Thạch H quen biết Sa người Campuchia là bạn của con gái Thạch H. Tháng 5-2017, Sa nhờ Thạch H đưa một người phụ nữ tên V từ Campuchia sang Trung Quốc giao cho một người phụ nữ Việt Nam tên là U và được U trả công 02 (hai) vạn nhân dân tệ. Sau đó U nói với Thạch H về Campuchia tìm phụ nữ đưa sang Trung Quốc cho U, U sẽ trả 02 (hai) vạn nhân dân tệ/người. Về Campuchia, Thạch H làm quen và thỏa thuận với một phụ nữ làm nghề thu mua phế liệu về việc tìm phụ nữ chuyên giao cho Thạch H đưa sang Trung Quốc, Thạch H sẽ trả tiền công 500 USD (Năm trăm đô la mỹ)/người.

Ngày 11-10-2017, người phụ nữ thu mua phế liệu gọi điện cho Thạch H giới thiệu có một người phụ nữ tên P mới sinh con nhỏ muốn cho con đi làm con nuôi nhưng cần biết địa chỉ của bố mẹ nuôi để còn đến thăm. Thạch H bàn bạc với người phụ nữ thu mua phế liệu, cứ nói với P là Thạch H là người cần nhận nuôi con. Theo thỏa thuận, ngày 13-10-2017, tại bến xe ô tô O – Campuchia, người phụ nữ thu mua phế liệu dẫn P mang theo con trai khoảng 02 (hai) tháng tuổi đến giao cho Thạch H. Thạch H nói mình là họ hàng của người cần nhận con nuôi nên P tin tưởng đi theo.

Khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 15-10-2017, khi Thạch H đang đưa P đi trên xe ô tô, biển kiểm soát 12A-xxx.xx đến khu vực cửa khẩu Z, xã Y, huyện I, tỉnh Lạng Sơn thì bị Tổ công tác của Phòng PC 45 Công an tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt giữ.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản Cáo trạng số: 77/CT-VKS-P1 ngày 18 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Thạch H về Tội mua bán người theo điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã quy kết.

Bị hại chị P có đơn đề nghị xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo Thạch H bồi thường tổn thất 1000 USD (Một nghìn đô la mỹ).

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa: Giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Thạch H. Sau khi phân tích tính chất mức độ của hành vi phạm tội và đề cập nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong vụ án, Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thạch H phạm tội Mua bán người.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật Hình sự năm 1999; NQ số 41; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 150 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Thạch H mức án từ 05 năm đến 06 năm tù giam; thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 17-10-2017.

3. Về bồi thường dân sự: Người bị hại chị P có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo Thạch H bồi thường tổn thất 1000 USD. Xét yêu cầu đó không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào qui định của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại bằng 10 (Mười) tháng lương cơ bản tương đương bằng 13.900.000đ (Mười ba triệu chín trăm ngàn đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu hóa giá sung công quỹ 02 điện thoại di động của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; trả lại số tiền thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch H đưa ra quan điểm bị cáo Thạch H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thiệt hại đã được ngăn chặn kịp thời nên chưa xảy ra và bị hại đã chở về Campuchia. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 150; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án dưới mức mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Thạch H tỏ ra ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo.

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Thạch H thừa nhận các lời khai tại Cơ quan điều tra là đúng sự thực, khách quan, không bị ép buộc. Lời khai của bị cáo Thạch H tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thạch H vì mục đích vụ lợi đã có hành vi lừa dối bị hại là chị P để đưa sang Trung Quốc bán cho một phụ nữ Việt Nam tên là U với giá

20.000 (Hai vạn) nhân dân tệ tiền Ngân hàng Trung Quốc. Ngày 15-10-2017, khi Thạch H đang đưa P đi trên xe ô tô, biển kiểm soát 12A-xxx.xx đến khu vực cửa khẩu Z, xã Y, huyện I, tỉnh Lạng Sơn thì bị Tổ công tác của Phòng PC45 Công an tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt giữ. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Thạch H đã phạm tội Mua bán người, quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 119 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Thạch H về Tội mua bán người theo điểm đ khoản 2 Điều 119 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[4] Tuy nhiên, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về việc áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội thì hành vi phạm tội của bị cáo Thạch H đã phạm vào Tội mua bán người quy định tại điểm a khoản 1 Điều 150 Bộ luật Hình sự năm 2015. Theo đó, mức hình phạt của loại tội phạm này có khung hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại Điều 119 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, có căn cứ để áp dụng điểm a khoản 1 Điều 150 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Thạch H để giải quyết vụ án nhằm đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Việt Nam.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bị cáo đã coi con người như món hàng hóa, mang đi trao đổi, mua bán để kiếm tiền. Thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, gây mất trật tự an ninh xã hội, cản trở công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và các tội phạm về mua bán người nói riêng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền tự do, danh dự nhân phẩm của chị P, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi đưa phụ nữ sang Trung Quốc để bán là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, để đảm bảo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về mua bán người được toàn xã hội quan tâm phòng, chống, cần phải có mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo thì mới có tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Để có mức án thỏa đáng đối với bị cáo Thạch H, ngoài đánh giá về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, cần xem xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[7] Về nhân thân: Bị cáo Thạch H là người có nhân thân tốt, bị cáo chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính.

[8] Về tình tiết tăng nặng: ngoài tình tiết định khung, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999. Như vậy, kết hợp với nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo nghị quyết số 41/2017/QH14 thì có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhưng xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì chỉ có căn cứ

để chấp nhận ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt tại phiên tòa và không có căn cứ để chấp nhận ý kiến của luật sư.

[10] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến về hình phạt bổ sung, chỉ đề nghị tịch thu sung công quỹ số tiền hiện đang thu giữ của bị cáo là 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm ngàn đồng); về vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng: Qua các tài liệu điều tra, xác minh thấy bị cáo không có nghề nghiệp, nhưng hiện đang tạm giữ của bị cáo một khoản tiền không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo, nhưng khoản tiền đó có thể đảm bảo được việc thi hành hình phạt tiền bổ sung; vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo một số tiền nhất định.

[11] Về bồi thường dân sự: Ngày 16-10-2018, bị hại chị P có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn bị hại có yêu cầu bị cáo Thạch H đền bù tổn thất cho bị hại chị P số tiền là 1000 USD (Một nghìn đô la Mỹ). Tại phiên tòa bị cáo Thạch H không chấp nhận việc bồi thường theo yêu cầu của bị hại chị P; Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tiền tổn thất tinh thần là 13.900.000 đồng (Mười ba triệu chín trăm ngàn đồng) tương đương bằng 10 (Mười) tháng lương cơ bản. Xét các ý kiến đã nêu, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ để chấp nhận ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát vì:

[12] Người bị hại chị P chưa bị tổn hại về sức khỏe và tài sản nên chỉ xem xét buộc bị cáo Thạch H phải bồi thường cho chị P về tổn thất tinh thần với mức tối đa theo quy định tại khoản 2 Điều 592 Bộ luật Dân sự 2015 là 10 tháng lương cơ sở tương đương với 13.900.000 đồng (Mười ba triệu chín trăm ngàn đồng).

[13] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý đối với những tang vật U giữ được. Cụ thể:

[14] – 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y67L, màu vàng hồng ở mặt sau. IMEL: 865936038322532 và 865936038322524, máy cũ đang sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen bên trong máy ghi nhãn hiệu MIC 1050 j t Mobile; model RM-1133. Có IMei: 356853070059466 và 356853070059474 máy cũ đang sử dụng. Bên trong có sim Uê bao Vietteli số 01655.914.551 bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch U hóa giá, sung quỹ Nhà nước.

[15] – Trả lại cho bị cáo Thạch H số tiền 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm ngàn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam và 2.100 CNY (hai nghìn một trăm nhân dân tệ) do không liên quan đến việc phạm tội, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[16] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, c và g khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[17] Trong vụ án còn có đối tượng khác, nhưng Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, nên không xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 119; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; NQ số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; điểm a khoản 1 Điều 150 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1- Tuyên bố bị cáo Thạch H phạm tội “Mua bán người”.

2- Xử phạt bị cáo Thạch H 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-10-2017.

3- Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam để sung công quỹ Nhà Nước.

II. Về phần bồi thường dân sự: Áp dụng các Điều 585; khoản 2 Điều 592 ; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Thạch H phải bồi thường cho chị P cư trú tại E, Phmon Pênh, CampuChia về tổn thất tinh thần với số tiền là 13.900.000 đồng (Mười ba triệu chín trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt nam.

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y67L, màu vàng hồng ở mặt sau. IMEL: 865936038322532 và 865936038322524, máy cũ đang sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen bên trong máy ghi nhãn hiệu MIC 1050 j t Mobile; model RM-1133. Có IMei: 356853070059466 và 356853070059474 máy cũ đang sử dụng.

2. Trả lại cho bị cáo Thạch H số tiền 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam và 2.100 CNY (Hai nghìn một

trăm nhân dân tệ) gồm có: 21 (Hai mươi một) tờ tiền mệnh giá 100 CNY (một trăm nhân dân tệ), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09-10-2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

IV. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, điểm a, c và g khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Thạch H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 695.000 đồng (Sáu trăm chín mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. (13-11-2018); Bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; tòa hình sự; HCTP;
- KTNV & THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Sơn

